

Nghiên cứu phương pháp giáo dục con người từ triết lý Nho giáo, Phật giáo đến tư tưởng Hồ Chí Minh

Nguyễn Thị Thanh Tùng*, Lương Quốc Trung**, Trần Đình Dũng**, Đinh Thị Thuỳ**

*PGS.TS Trường Đại học Sư phạm Hà Nội

**SV Trường Đại học Sư phạm Hà Nội

Received: 4/4/2024; Accepted: 9/4/2024; Published: 12/4/2024

Abstract: The research aims to clarify human education methods and compare the similarities and differences in human education methods between Confucian and Buddhist and Ho Chi Minh's ideology. Research results show that the system of human education methods in these three ideologies is diverse and has similarities in promoting the method of example and self-study. The main difference is that the human educational method in Ho Chi Minh's thought has overcome the limitations of educational methods in Confucian and Buddhist philosophies and left valuable lessons for the education of current students.

Keywords: Education methods, Confucian, Buddhist, Ho Chi Minh's ideology, human education.

1. Đặt vấn đề

Nho giáo, Phật giáo và tư tưởng Hồ Chí Minh là ba hệ tư tưởng có sức ảnh hưởng sâu sắc đến đời sống tinh thần của người dân Việt Nam. Mặc dù ra đời trong các bối cảnh lịch sử, văn hóa, địa lý khác nhau song giữa chúng vừa có nét tương đồng, vừa có điểm khác biệt. Cả cả ba hệ tư tưởng này đều chú trọng đến phương pháp giáo dục (PPGD) con người. Do đó nghiên cứu PPGD con người từ đối sánh Nho giáo, Phật giáo và tư tưởng Hồ Chí Minh là một hướng tiếp cận có ý nghĩa lý luận và thực tiễn, là một đóng góp nhỏ nhưng mới mẻ vào khoảng trống nghiên cứu từ tiếp cận đối sánh.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Triết lý Nho giáo, Phật giáo và tư tưởng Hồ Chí Minh về PPGD con người

2.1.1. Quan niệm của Phật giáo về PPGD con người

Thứ nhất, PPGD bằng lời (khẩu giáo)

Khẩu giáo là PPGD mà người thầy sử dụng để diễn giải, cắt nghĩa một nội dung học tập nào đó cho học trò. Khi còn tại thế, Đức Phật thường xuyên sử dụng PP này vào trong quá trình giáo hóa chúng sinh. Qua thời gian, PP này dần phát triển, trở nên phong phú và đa dạng dưới nhiều hình thức: giáo huấn, đàm thoại, diễn giải, giảng thuật...

PP giáo huấn là PP mà nhà giáo dục GD sử dụng nó với mục đích truyền đạt kiến thức, kinh nghiệm sống và đạo đức cho chủ thể được GD thông qua lời nói, nhằm điều chỉnh hành vi của chủ thể được GD. Đức Phật đã khéo léo sử dụng PP giáo huấn bằng cách Người nêu ra các ví dụ cụ thể, sử dụng các hình ảnh quen thuộc gắn liền với đời sống của con người

như: đất, nước, lửa, gió,... để giúp người nghe giác ngộ chân lý. Đây là một điểm khác biệt lớn so với các vị đạo sĩ đương thời. Khi Đức Phật được các đệ tử thỉnh Ngài thuyết pháp, Ngài đã nhẹ nhàng chỉ bảo, tán thán khen ngợi “Hay thay, Mạn Thù Thất Lợi! Người lấy lòng đại bi yêu cầu ta nói danh hiệu và bốn nguyện công đức của chư Phật.... Nay người nên lắng nghe và suy nghĩ kỹ, ta sẽ vì ông mà nói”.

PP đàm thoại là PP dạy học mà nhà GD tổ chức dưới hình thức các cuộc đối thoại giữa nhà GD với người được GD hoặc cũng có thể là giữa nhóm người được GD với nhau thông qua hệ thống các câu hỏi; việc tìm hiểu, thu thập thông tin và trả lời câu hỏi sẽ giúp người được GD hình thành kiến thức mới. Trong GD Phật giáo, Đức Phật đã sử dụng PP này bằng cách: Ngài không đưa ra quan điểm của mình trước, ngược lại Ngài đưa ra câu hỏi ngắn, dẫn dắt người ta tự trả lời câu hỏi sau đó mới giảng giải. Trong kinh Dược Sư có viết: “Vi những nghiệp thân, khẩu, ý của Như Lai đều thanh tịnh. Bạch Đức Thế Tôn, mặt trời, mặt trăng có thể rơi xuống, núi Diệu Cao có thể lay động, nhưng những lời của chư Phật nói ra không bao giờ sai được”. Kế thừa PPGD bằng hình thức “khẩu giáo” của Đức Phật, các vị đệ tử của Ngài cũng thường xuyên sử dụng PP này vào trong quá trình GD Phật giáo, và nó được lưu truyền cho tới thời đại ngày nay.

Thứ hai: PPGD thân giáo (lấy nhân cách làm gương)

Thân giáo là bài học mà người thầy thể hiện bằng hành động của chính mình để làm gương cho người khác noi theo. PPGD thân giáo là PPGD tốt nhất, có

hiệu quả cao nhất mà người dạy cần lưu ý áp dụng.

Những hành vi, phẩm chất của người học chịu ảnh hưởng rất lớn từ người thầy. GD thân giáo như dòng suối mát trong, âm thầm tưới tắm tâm hồn người học, nó hun đúc nên những phẩm chất cao quý trong tâm hồn người học, khiến người học dần chuyển hóa nội tâm, hướng đến những giá trị tốt đẹp. Không chỉ dừng lại ở những lời dạy uyên thâm, Đức Phật còn là tấm gương sáng về cách sống, về sự thực hành những lời dạy của chính mình. Lời Phật dạy là kho tàng tri thức vô giá, bao hàm những bài học về đạo đức, về cách sống, cách tu tập để đạt được giác ngộ. Những lời dạy này đã giúp vô số người thoát khỏi khổ đau, hướng đến cuộc sống an lạc, hạnh phúc. Tuy nhiên, lời dạy chỉ là một phần trong sự đóng góp của Đức Phật. Quan trọng hơn cả là đời sống của Ngài, là cách Ngài thực hành những lời dạy của chính mình. Đức Phật sống giản dị, thanh cao, luôn hướng đến lợi ích của chúng sinh; hy sinh tất cả để truyền bá giáo pháp, giúp đỡ mọi người thoát khỏi khổ đau. Khi nhìn vào cuộc đời của Ngài, chúng ta thấy được khả năng áp dụng những lời dạy vào thực tế, thấy được con đường dẫn đến giác ngộ và hạnh phúc. Bất kỳ ai cũng có thể đạt được giác ngộ, miễn là có lòng quyết tâm và chịu khó thực hành.

Thứ ba: PPGD tự tính (ý giáo)

Đây là một PPGD đặc biệt. Thông qua hành động, câu nói giúp con người tự đánh thức chính bản thân mình. Đạo Phật luôn coi trọng sự giác ngộ, chính Đức Phật là một điển hình trong việc tự giác ngộ. Sau khi rời bỏ chốn hoàng cung, Đức Phật đã đi khắp nơi để tầm sư học đạo nhưng đi mãi mà không tìm được câu trả lời cho mình. Ngài nhận ra rằng phải tự mình tu hành mới đạt được giác ngộ. Đức Phật đã ngồi thiền định dưới gốc cây bồ đề, cuối cùng Ngài đã tìm ra được chân lý, giác ngộ được nguồn gốc của khổ đau và cách giải thoát khỏi khổ đau.

Việc trì tụng kinh sách, niệm Phật thường xuyên đóng vai trò vô cùng to lớn trong việc tự đánh thức bản thân của mỗi Phật tử. Vào ngày mùng một, mười rằm hay những dịp lễ lớn của nhà Phật, tín đồ Phật giáo thường hay lên chùa đọc kinh, niệm Phật trong một không gian thanh tịnh, giúp cho các Phật tử có thời gian nhiều hơn để suy ngẫm những lời Phật dạy, từ đó tự đánh thức bản thân mình, trút bỏ mọi muộn phiền thế tục, khiến tâm được nhẹ nhàng an vui.

2.1.2. *Quan điểm của Nho giáo về PPGD con người*

Thứ nhất là PP phân loại học trò. Từ chỗ hiểu tính cách, đức hạnh, hoàn cảnh, trình độ, hiểu biết của từng học trò mà Khổng Tử có cách GD phù hợp. Cho

ên, Khổng Tử mới nói: “Từ người bực trung trở lên mới dạy đạo lí chỗ cao. Từ bực trung trở xuống chớ nên giảng dạy đạo lí chỗ cao siêu”. Học trò của ông được chia làm bốn khoa: khoa đức hạnh phải kể đến Nhan Uyên, Mẫn Tử Khiên, Trọng Cung; khoa ngôn ngữ có Tề Ngã, Tử Cống; khoa chính trị có Nhiệm Hữu, Quý Lộ; khoa văn học có Tử Du, Tử Hạ... Như vậy, để dạy học có kết quả Khổng Tử đã căn cứ vào đối tượng dạy học, tùy theo trình độ học vấn tính cách, tố chất của người học để có nội dung và PP dạy học thích hợp. Chính PP này sẽ giúp cho người học phát huy được khả năng cũng như sở trường của mình, phát huy được tinh thần học tập tích cực.

Thứ hai là PP “ôn cố nhi tri tân”: Với phương châm coi đạo đức là trung tâm của GD, Nho giáo đặc biệt đề cao PP dạy và học trong quá trình tiếp thu tri thức. Khổng Tử luôn khẳng định: “Ôn lại những điều cũ mà biết được điều mới, như vậy có thể làm thầy được” (Ôn cố nhi tri tân, khả dĩ vi sư hĩ). “Ôn cố nhi tri tân” là PPGD cơ bản trong tư tưởng Nho giáo về GD. Hàng ngày yêu cầu người học phải học đi học lại, đọc kĩ và xem xét lại tất cả những điều đã được học, thường xuyên ôn tập những điều thầy đã dạy, thực hành những điều đã được học; đọc và xem xét kĩ những điều thầy dạy, suy xét những điều mới, khám phá những tri thức từ việc ôn tập những điều đã được học trước đó. Theo Khổng Tử, người học phải thường xuyên luyện tập cho nhuần nhuyễn tinh thông, cho tinh thần thêm minh mẫn sáng suốt. Học là quá trình không ngừng tìm tòi, học hỏi, không ngừng ôn luyện, tự do lĩnh hội, tự giác củng cố những kiến thức đã học và nâng cao nhận thức của bản thân, đồng thời phải độc lập suy nghĩ để phát hiện ra những điều mới mẻ. Học là giai đoạn đầu tiên để nhận thức sự vật, nhận thức thế giới xung quanh, tiếp đó phải củng cố điều đã học được, tích lũy kiến thức để xây dựng một xã hội tốt đẹp.

Thứ ba, học phải thường xuyên kết hợp với suy nghĩ độc lập, học phải suy ngẫm. Khổng Tử nói: “Kẻ nào không phát phần để tìm hiểu thì ta không mở (giảng cho); không rỗng tỏ ý kiến (muốn nói mà không được) thì ta không khai phát cho. Ta vén cho một góc rồi mà không tự suy nghĩ tìm ra ba góc kia, thì ta không dạy cho nữa” (Bất phần bất khai, bất phi bất phát. Cử nhất ngưng, bất dĩ tam ngưng phần, tắc bất phục dã). Đây là PPGD có tính gợi mở, nhấn mạnh vào năng lực cá nhân vốn có của người học, nhằm khuyến khích người học phát huy tính độc lập, đẩy mạnh tính sáng tạo của mình, đồng thời thể hiện tính chủ động của người học trong quá trình tiếp thu

những kiến thức mới. Không Tử với cách dạy học là phải đợi đến khi học trò suy ngẫm, tìm tòi, sau khi suy ngẫm, tìm tòi vẫn không tìm ra được lời giải thì mới giảng giải, như vậy học trò mới có kiến thức thực sự chắc chắn. Học phải gắn liền với suy nghĩ để truy xét nguyên nhân, nguồn gốc, học để nắm vững những nguyên lý trong đời sống xã hội, những quy tắc ứng xử để trở thành người có tri thức, đưa ra được những kết luận mang tính hệ thống. Không Tử nói: “Học mà không suy nghĩ ắt mờ tối (không hiểu), suy nghĩ mà không học ắt mệt mỏi” (Học nhi bất tư tắc võng, tư nhi bất học tắc đãi). Học kết hợp với suy ngẫm, tìm tòi sẽ giúp cho con người khám phá được những chân trời mới.

Thứ tư là PP tạo cảm hứng cho người học: Đối thoại giữa người dạy và người học, giữa người học và người học cũng có tác dụng phát huy tối đa tính năng động và sáng tạo của người học. Đây là quá trình tương tác, học hỏi lẫn nhau giữa người dạy và người học, giữa người học với người học chứ không phải chỉ là sự tiếp nhận thụ động, một chiều như hiện nay.

Thứ năm là PP nêu gương: PP này đặc biệt quan trọng vì nó có sức tác động mạnh mẽ vào ý thức người học bằng chính tấm gương của người dạy. Người dạy không chỉ là người truyền đạt tri thức mà còn là tấm gương sáng về tu dưỡng đạo đức để HS noi theo.

Có thể nói, Nho giáo đã đưa ra những PPGD rất cụ thể, thiết thực nhằm giúp cho học trò có thể lĩnh hội tri thức, không ngừng hoàn thiện bản thân.

2.1.3. Quan điểm của Hồ Chí Minh về PPGD con người

Nhắc đến PPGD, Người không hề để lại cho chúng ta một tác phẩm chuyên khảo hay một hệ thống lý luận hoàn chỉnh nào về các PP, nhưng ta lại có được những bài viết ngắn gọn, súc tích, những lời nói, quan điểm GD của Người hàm chứa các PPGD mẫu mực, cụ thể:

Thứ nhất, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã chú ý áp dụng PPGD “Học phải suy nghĩ, học phải liên hệ với thực tế, phải có thí nghiệm và thực hành. Học với hành phải kết hợp với nhau”, hay “Lý luận phải đem ra thực hành. Thực hành phải nhằm theo lý luận. Lý luận cũng như cái tên (hoặc viên đạn). Thực hành cũng như cái đích để bắn. Có tên mà không bắn, hoặc bắn lung tung, cũng như không có tên. Lý luận cốt để áp dụng vào thực tế. Chỉ học thuộc lòng, để đem loè thiên hạ thì lý luận ấy cũng vô ích. Vì vậy, chúng ta phải gắng học, đồng thời học thì phải hành”. Đối

với Người, học phải suy nghĩ, liên hệ với thực tế, có thí nghiệm và thực hành, kết hợp học với hành động. Đây là những yếu tố quan trọng để đảm bảo việc học có ý nghĩa và áp dụng vào cuộc sống hằng ngày. Hồ Chí Minh là một tấm gương ngời sáng về tự GD, tự rèn luyện, học tập kết hợp thực tiễn, nhờ đó mà vượt lên các bậc tiền bối, trở thành thiên tài của dân tộc, chiến sĩ quốc tế lỗi lạc.

Thứ hai, GD con người theo PP khen thưởng và trách phạt, phê bình và tự phê bình bởi PP này cũng góp phần rất quan trọng vào việc GD đạo đức: “Có công thì thưởng, có tội thì phạt. Thưởng, phạt phải nghiêm minh. Khen cái nào đích đáng cái ấy”. Người từng dạy: “Người có tự phê bình mới tiến bộ. Phê bình không phải để mia mai, nói xấu. Phê bình là để giúp nhau tiến bộ”.

Thứ ba, GD thông qua PP rèn luyện: Người yêu cầu đối với việc GD đạo đức phải từng ngày tu dưỡng, rèn luyện, ra sức hăng hái học tập để nắm vững tri thức, từng ngày bồi dưỡng ý chí và tinh thần học tập, xây dựng bảo vệ tổ quốc, phục vụ Đảng và Nhà nước. Việc GD đạo đức cho thế hệ tương lai phải được đặt lên hàng đầu. Phải coi việc rèn luyện đạo đức là bước đầu của nền tảng và là góc gác để hình thành nên một con người.

Cuối cùng GD con người thông qua PP thi đua trong học tập, trong công việc, trong lao động và trong cuộc sống... tạo động lực thúc đẩy người học tích cực học tập và sáng tạo. Tạo môi trường cạnh tranh lành mạnh giúp người học cố gắng hơn nữa để tạo ra những sản phẩm tốt nhất và gạt hái được những thành tích cao cho cá nhân và tập thể.

2.2. Những điểm tương đồng và khác biệt trong PPGD con người giữa triết lý Nho giáo, Phật giáo và tư tưởng Hồ Chí Minh

Nho giáo, Phật giáo và tư tưởng Hồ Chí Minh ra đời và phát triển trong các giai đoạn, hoàn cảnh khác nhau; mỗi hệ tư tưởng lại dựa trên những lập trường quan điểm khác nhau, nhưng có một điểm chung là đều hướng đến con người nói chung và đạo đức con người nói riêng; đều có những nét tương đồng:

Một là, PPGD nêu gương. Đây PP sử dụng những điển hình, những tấm gương mẫu mực cụ thể, sinh động trong đời sống để kích thích tính tích cực, tự giác của HS. Trong GD, tấm gương được sử dụng như một phương tiện làm cho chuẩn mực đạo đức trở nên trực quan hơn, cụ thể hơn, có sức thuyết phục hơn.

Hai là PP kết hợp vừa học, vừa nghiên cứu, nghiên ngẫm. Học tập là quá trình lĩnh hội tri thức.

Tri thức nhân loại là vô tận, không một ai có thể hiểu và biết toàn bộ các tri thức đó, kể cả người thầy. PP kết hợp vừa học, vừa nghiên cứu, nghiên ngẫm là một cách tiếp cận hiệu quả để nâng cao kiến thức và KN của mỗi người.

Ba là PP có sự tương tác qua lại giữa thầy và trò. Đây là PPGD tập trung vào việc tạo ra môi trường học tập năng động, tương tác giữa GV và HS, giúp HS phát triển tư duy, khám phá và học hỏi một cách tự chủ, tích cực. Trong PPGD này, GV không chỉ đóng vai trò là người truyền đạt kiến thức mà còn là người hướng dẫn, tạo điều kiện cho HS tự tìm hiểu, tự nghiên cứu và tự giải quyết vấn đề. GV tạo ra các hoạt động tương tác, thảo luận, thực hành và tự học cho HS; giúp HS phát triển KN tự học, tư duy logic, khả năng giải quyết vấn đề và trở thành người học chủ động.

Một trong những ưu điểm lớn của PPGD có sự tương tác giữa thầy và trò là tạo ra môi trường học tập tích cực và động viên HS tham gia vào quá trình học tập; HS sẽ được khuyến khích khám phá, tìm hiểu một cách tự nhiên và thú vị; giúp HS phát triển khả năng sáng tạo, tư duy linh hoạt và tự tin trong việc giải quyết vấn đề. PP này còn tạo ra sự đổi mới trong hoạt động dạy học. GV không chỉ là người truyền đạt kiến thức mà còn là người hướng dẫn, tạo điều kiện cho HS phát triển toàn diện.

Bốn là đề cao PP tự học. Triết lý Nho giáo, Phật giáo và tư tưởng Hồ Chí Minh đều hướng con người rèn luyện tự học, tự thực hành. Đây là PPGD mà HS tự chủ trong quá trình học tập, từ việc lựa chọn nội dung học, PP học tập cho đến cách đánh giá và kiểm tra kết quả học tập của mình. PP này đặt HS vào trung tâm của quá trình học tập, giúp họ phát triển KN tự học, tự quản lý và tự đánh giá; tạo điều kiện cho HS phát triển toàn diện về kiến thức, về KN và phẩm chất. Khi HS tự chủ trong quá trình học tập, họ sẽ trở nên tự tin, sáng tạo và chủ động hơn trong việc giải quyết vấn đề và đối diện với thách thức; sẽ học được cách làm việc nhóm, trao đổi kiến thức và kinh nghiệm với nhau để cùng nhau tiến bộ.

Về điểm khác biệt: Trong triết lý của Phật giáo chú trọng nhiều hơn đến PP khẩu giáo, ý giáo, GD tự tình. Tuy nhiên, do hạn chế của Phật giáo là không hướng tới đấu tranh mà tránh xa thế sự, chấp nhận sự an bài do đó các PPGD mới chỉ hướng tới mục tiêu GD cá nhân con người chứ chưa giúp con người hướng tới đấu tranh giải phóng khỏi áp bức, bất công trong xã hội. Trong triết lý Nho giáo, PPGD chủ yếu được thực hiện thông qua việc phân loại học trò, PP

nêu gương. Tuy nhiên, do Nho giáo gắn với hệ tư tưởng của giai cấp thống trị nên đối tượng GD mới hướng tới đối tượng số ít những người có điều kiện được học hành, gia đình hoàng thân, quốc thích, quan lại và số ít gia đình có điều kiện học hành, chưa hướng tới PPGD cho số đông quần chúng nhân dân.

Khắc phục hạn chế về PPGD của Nho giáo, Phật giáo; PPGD trong tư tưởng Hồ Chí Minh mang tính đúng đắn, sáng tạo, kết hợp lý luận với thực tiễn, thuyết trình với vận dụng, kết hợp sử dụng PP khen thưởng và trách phạt, phê bình và tự phê bình, biến quá trình GD thành quá trình tự GD. Do đó, PPGD trong tư tưởng Hồ Chí Minh chính là kết quả của sự chất lọc những giá trị truyền thống dân tộc VN từ ngàn năm với điểm tích cực trong triết lý Nho giáo, Phật giáo và các di sản tinh hoa văn hoá nhân loại vào hoàn cảnh thực tiễn của VN nhằm kiến tạo một nền GD dân chủ, khoa học sau khi nước nhà hoàn toàn độc lập.

3. Kết luận

Nho giáo, Phật giáo và tư tưởng Hồ Chí Minh là ba hệ tư tưởng lớn, có sức ảnh hưởng sâu rộng đến đời sống của người dân VN. Mặc dù ba hệ tư tưởng này ra đời trong những điều kiện, hoàn cảnh lịch sử khác nhau nhưng đều có chung một kết quả đó là do sự vận động của chủ thể con người tạo ra. Cả ba hệ tư tưởng này đều tồn tại một hệ thống quan điểm về GD con người gồm đầy đủ các mặt: Mục đích, vai trò GD; nội dung GD; phương pháp GD; vị trí, vai trò của người thầy. Việc đối sánh quan điểm GD con người trong triết lý Nho giáo, Phật giáo và tư tưởng Hồ Chí Minh cho thấy giữa chúng vừa tồn tại những điểm tương đồng, lại vừa có những nét khác biệt. Tuy nhiên cả ba hệ tư tưởng này đều có một điểm chung là đề cao con người và GD đạo đức cho con người; đã để lại cho chúng ta những bài học vô cùng quý giá, góp phần xây dựng nền GD nước nhà ngày càng văn minh, tiến bộ.

Tài liệu tham khảo

1. Hồ Chí Minh (2011): *Toàn tập, tập 5*, NXB Chính trị quốc gia sự thật. Hà Nội
2. Hồ Chí Minh (2011): *Toàn tập, tập 11*, NXB Chính trị quốc gia sự thật. Hà Nội
3. Lê Văn Quán (1997): *Lịch sử Triết học Trung Quốc*. NXBGDVN. Hà Nội
4. Trần Trọng Sâm, Kiều Bách Vũ Thuận (biên dịch); Dương Hồng, Vương Thành Trung, Nhiệm Đại Viện, Lưu Phong (chú dịch) (2003). *Từ thư*; NXBQĐND. Hà Nội